

# 7 CỘNG VỚI MỘT SỐ, 6 CỘNG VỚI MỘT SỐ

## (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép tính  $7 + 5$ ,  $6 + 5$ .
- Khái quát hoá được cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.
- Vận dụng:
  - Thực hiện tính nhẩm 7 cộng với một số, 6 cộng với một số (cộng qua 10 trong phạm vi 20).
  - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng để kiểm chứng cách tính 7 cộng với một số, 6 cộng với một số.
- Phân biệt cách tính 9, 8, 7, 6 cộng với một số.
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép cộng qua 10 trong phạm vi 20 qua các trường hợp cụ thể, vận dụng so sánh kết quả các phép cộng.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

### B. Thiết bị dạy học

GV: 30 khối lập phương, HS: 10 khối lập phương.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

#### Trò chơi HỎI NHANH – ĐÁP GỌN

GV có thể ra các yêu cầu, chẳng hạn:

- 7 thêm mấy được 10?
- 6 thêm mấy được 10?
- Nói cách cộng 8 cộng với một số, 9 cộng với một số (làm cho đủ chục rồi cộng số còn lại).

#### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Thực hiện phép tính $7 + 5$ , $6 + 5$

Có thể cho HS thực hiện bằng hình thức **Dạy học thông qua GQVĐ**.

HS hoạt động nhóm bốn, mỗi nửa lớp thực hiện một phép tính.

Bước 1: **Tìm hiểu vấn đề**.

HS **nhận biết** được vấn đề cần giải quyết:

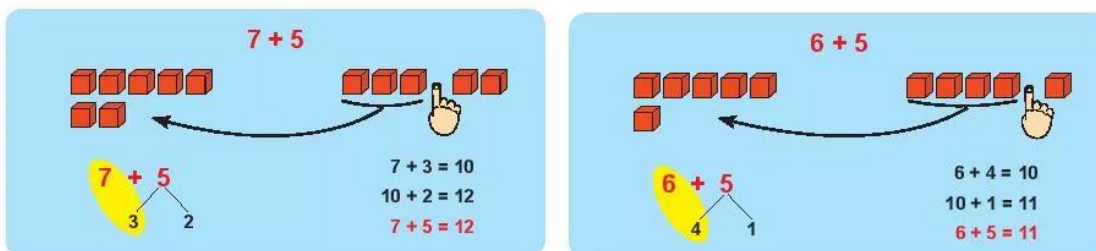
$$7 + 5 = ? \quad (6 + 5 = ?)$$

**Bước 2: Lập kế hoạch.**

HS **thảo luận** cách thức tính (hướng các em áp dụng **Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại**, có thể không cần dụng cụ hỗ trợ).

**Bước 3: Tiến hành kế hoạch.**

Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm.



**Bước 4: Kiểm tra lại.**

GV giúp HS **kiểm tra**:

- Kết quả.
- Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết  $7 + 5 = ?$     $6 + 5 = ?$

**2. Khái quát hoá cách cộng qua 10 trong phạm vi 20**

GV có thể tiến hành theo trình tự sau:

– Chia lớp thành hai đội, một đội **nêu** yêu cầu, đội còn lại **trả lời**.

- 9 cộng với một số → 9 cộng 1 rồi cộng số còn lại.
- 8 cộng với một số → 8 cộng 2 rồi cộng số còn lại.
- 7 cộng với một số → 7 cộng 3 rồi cộng số còn lại.
- 6 cộng với một số → 6 cộng 4 rồi cộng số còn lại.

– GV khái quát hoá.

- Giới thiệu thuật ngữ.  
Trên đây là các phép cộng qua 10 trong phạm vi 20.
- Cộng các số qua 10 trong phạm vi 20 đều có chung cách làm:  
**Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại** (GV viết lên bảng).

**LUYỆN TẬP**

**Bài 1:**

– HS tự **tìm hiểu, nhận biết** cách cộng và **thực hiện** (bảng con).

Ví dụ:  $7 + 4 = 7 + ?. + 1$

Tại sao 7 cộng 4 được viết thành 7 cộng ?. rồi cộng 1?

Do 4 tách thành ?. và 1

4 gồm 3 và 1, vậy ta thay 3 vào ?.

– Khi sửa bài, GV có thể hỏi HS: Khi lấy 7 cộng với một số, tại sao không tách 1 ở số sau? (gộp 7 với 1 không đủ chục).

**Bài 2:**

- HS **nhận biết**: các phép tính trong bài đều là 7 hoặc 6 cộng với một số.
- Khi sửa bài, thường xuyên cho HS **nhắc lại** cách cộng 7 hoặc 6 với một số.

**Bài 3:** HS hoạt động nhóm đôi.

- HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết**:

- HS **đọc** yêu cầu của bài.
- Làm sao để biết mèo con nào của mèo mẹ?

– HS **thảo luận, nhận biết** tổng của hai số ở mỗi mèo mẹ là số của mèo con (ví dụ: tổng của 9 và 6 là 15, mèo con mang số 15 là con của mèo mẹ màu cam  $9 + 6$ ).

**Bài 4:**

- Phân tích mẫu:

- Tại sao có phép tính  $9 + 5$  (9 hình tròn xanh và 5 hình tròn vàng).  
Tại sao có phép tính  $5 + 9$  (5 hình tròn vàng và 9 hình tròn xanh).
- So sánh kết quả hai phép tính ( **$9 + 5 = 5 + 9$** ).
- Để tính  $5 + 9$ , thường người ta tính  $9 + 5$ .

- Khi sửa bài, lưu ý HS:

- $7 + 6 = 6 + 7$ ,  $6 + 5 = 5 + 6$
- Trò chơi **nói** phép tính tiếp theo:  
GV: 4 cộng 8 bằng ... HS: 8 cộng 4

...

**Bài 5:** HS có thể **thực hiện** theo các cách khác nhau.

Ví dụ:  $4 + 9$

- $4 + 6 + 3$
- $4 + 9 = 9 + 4$

**Bài 6:** Khi sửa bài, yêu cầu HS **giải thích** cách làm.

Ví dụ:  $9 + 2$  và  $3 + 9$ .

- $9 + 2 = 11$ ,  $3 + 9 = 9 + 3 = 12$ ,  $11 < 12$  nên  $9 + 2 < 3 + 9$ .
- Hoặc: Hai tổng cùng có số hạng là 9, số hạng còn lại  $2 < 3$  nên  $9 + 2 < 3 + 9$ .

**Bài 7:**

- Tìm hiểu bài và tìm cách làm.

- HS đọc yêu cầu của bài.
- Đếm số quả chuối ở một đĩa (Có thể lấy đĩa A làm mẫu).

Đĩa A có 8 quả chuối, 8 cộng mấy bằng 12? ( $8 + 4 = 12$ )

Ta phải tìm đĩa có 4 quả chuối (đĩa G).

Đĩa A và đĩa G có tổng số quả chuối là 12.

- Đáp án: A và G, B và E, C và D.

## CỦNG CỐ

**Phân biệt** 9, 8, 7 hoặc 6 cộng với một số.

- Giống nhau: **Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.**
- Khác nhau: **Tách 1, 2, 3 hoặc 4 ở số sau.**